UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /KH-SNN

Bình Định, ngày 31 tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Luật giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTG ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 22/KH-SNN ngày 01/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện, đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Sở Nông nghiệp và PTNT về chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường đổi mới việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân và tổ chức góp phần xây dựng và phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT; triển khai sử dụng, khai thác có hiệu quả các nền tảng số quốc gia, các hệ thống thông tin dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% văn bản đi trao đổi với các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tổ chức các hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đổi mới; việc tác nghiệp trên môi trường mạng được nhanh hơn, hiệu quả và đảm bảo an toàn thông tin; lấy tổ chức, công dân là trung tâm phục vụ.

- Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Nghị quyết số 05-NQ/TU; gắn nhiệm vụ triển khai Kế

hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2023, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch này với quá trình thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023 và các năm tiếp theo.

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở có công chức, viên chức kiêm nhiệm về chuyển đổi số tại đơn vị.

- 100% công chức, viên chức được tiếp cận tài liệu triển khai thực hiện về chuyển đổi số.

- 100% công chức, viên chức trong cơ quan xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để phục vụ công tác chuyên môn.

- Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT bảo đảm công khai thông tin đầy đủ theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và đăng tải các tin, bài, hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT tại mục Chuyển đổi số.

- Công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản: Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025… nhằm góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của mỗi công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và PTNT và của tỉnh Bình Định đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục tổ chức rà soát, kịp thời ban hành các quy chế quy định của cơ quan về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

2. Phát triển hạ tầng số

- Bố trí kinh phí hợp lý, từng bước nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm: Đầu tư máy tính mới, nâng cấp các máy tính cấu hình thấp; trang bị các thiết bị kỹ thuật chuyên dụng để thiết lập, theo dõi, kiểm tra, khắc phục kịp thời các sự cố về mạng để đảm bảo khả năng hoạt động hiệu quả, liên tục của hệ thống công nghệ thông tin.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT nâng cao bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3. Phát triển dữ liệu số

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể:

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như quản lý bảo vệ rừng, cây trồng, vật nuôi, thủy sản…

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Rà soát, cập nhật thường xuyên hệ thống an toàn an ninh hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ hệ thống thông tin đang vận hành.

- Tổ chức rà soát, kịp thời ban hành các quy chế, quy định về quản lý, sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Thường xuyên cập nhật, thực hiện vá các lỗ hổng bảo mật.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; phối hợp, cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

5. Phát triển Chính quyền số

5.1. Ứng dụng phục vụ hoạt động nội bộ cơ quan

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản (Idesk) và lập hồ sơ công việc điện tử, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Triển khai thực hiện cuộc họp qua hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, kinh phí.

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong trao đổi công việc.

- Thực hiện các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ ngành Trung ương có liên quan.

5.2. Ứng dụng phục vụ người dân và tổ chức

- Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT, đảm bảo khả năng truy cập thuận lợi, nhanh chóng; Cập nhật kịp thời, cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của ngành; về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành; các quy định, thủ tục hành chính; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành,…

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

6. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu: *(Có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc từ nguồn đóng góp, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chuyên môn, chuyên ngành trong việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông, chuyển đổi số, đảm bảo an ninh thông tin mạng.

- Ưu tiên quan tâm bố trí, đầu tư kinh phí nâng cấp, triển khai hệ thống công nghệ thông tin; triển khai các ứng dụng, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục công tác quản lý, điều hành.

- Tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

- Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch theo yêu cầu của Giám đốc Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phòng Kế hoạch – Tổng hợp Sở

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, thẩm định dự toán và hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

3. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

- Tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý các nội dung của kế hoạch; nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Trưởng các phòng chuyên môn,Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở phản ánh kịp thời về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TTTT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Trần Văn Phúc

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Kèm theo Kế hoạch số: 19 /SNN-KH ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Nhận thức số**				
01	Tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, chủ trương, chính sách về chuyển đổi số	Nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
02	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 và Ngày chuyển đổi số ngành nông nghiệp và PTNT 19/8	Tuyên truyền ngày chuyển đổi số của quốc gia và của Ngành	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2023
03	Tập huấn sử dụng phần mềm họp trực tuyến Go-Meet VNPT và huấn hướng dẫn sử dụng cổng dữ liệu mở	Triển khai nền tảng họp trực tuyến GoMeet tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở nắm bắt và hướng dẫn cho người dùng đạt chất lượng, hiệu quả cao; hướng dẫn sử dụng cổng dữ liệu mở của tỉnh	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
04	Triển khai tập huấn tuyên truyền về chuyển đổi số trong nông nghiệp cho các hợp tác xã, trang trại, cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề		Chi cục Phát triển nông thôn	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
05	Hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP của tỉnh lên Phiên chợ Khuyến nông; sàn TMĐT như postmart.vn - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; Sàn voso.vn - Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel…		Trung tâm Khuyến nông	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
06	Xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở	Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Văn phòng Sở		Thường xuyên
II	**Thể chế số**				
01	Xây dựng và Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025		Văn phòng Sở	Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Quý II/2023
02	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của từng đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và		Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc các cơ	Quý II/2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	PTNT			quan, đơn vị	
03	Tham gia hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử do tỉnh tổ chức		Văn phòng Sở	Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
III	**Hạ tầng số**				
	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo dự án được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ
IV	**Xây dựng dữ liệu số, nền tảng số, phát triển Chính quyền số**				
01	Hệ thống thông tin quản lý cơ sở buôn bán vắc xin, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi	Phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở buôn bán vắc xin, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Nông nghiệp/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Quý II-IV/ 2023
02	Xây dựng APP cho điện thoại thông minh tích hợp số liệu trực tuyến lượng mưa, mực nước, lưu lượng các trạm quan trắc	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc và nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng	Chi cục Thủy lợi	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh	thủy văn/Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao tại Phụ lục của Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/01/2023 về triển khai thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTG ngày 23/11/2021; Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh			
03	Ứng dụng chuyển đổi số, nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, đê điều trên nền tảng điện toán đám mây	- Mục tiêu: Xây dựng cơ sở dữ liệu công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, đê điều phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. - Lý do đề xuất: Hiện trạng lưu trữ, quản lý, cập nhật thông tin, cơ sở dữ	Chi cục Thủy lợi	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
		liệu chưa mang tính hệ thống. Trong hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi, đê điều hiện nay, thông tin được lưu trữ dưới dạng sổ nhật ký, báo cáo không được duy trì và cập nhật do đó chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo thời gian thực.			
04	Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai	Phục vụ việc thu thập số liệu, lên kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, giúp lãnh đạo tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống thiên tai	Chi cục Thủy lợi	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023
05	Ứng dụng công nghệ thông tin để truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản	Nhằm mục tiêu xây dựng hệ thống thông tin minh bạch về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, cung cấp dịch vụ truy vết và chứng thực thông tin trong từng	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Sở Khoa học và Công nghệ - Các Chi cục liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và	Quý IV/ 2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
		công đoạn, từ khâu sản xuất đến khâu vận chuyển và đến tay người tiêu dùng; đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng, bảo vệ thương hiệu của các cơ sở; phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc, thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên nền tảng số.		PTNT -Phòng Nông nghiệp (Kinh tế) các huyện (thị xã, Tp) - Các cơ sở SXKD nông lâm thủy sản và muối	
06	Xây dựng cơ sở dữ liệu chế biến, kinh doanh, quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản	Số hóa dữ liệu về Quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản; chuẩn bị nguồn dữ liệu số phục vụ công tác xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cho toàn ngành: Dữ liệu thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, các loại giấy chứng nhận khác như : GMP, HACCP...).	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Sở Thông tin và truyền thông - Các Chi cục liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT -Phòng Nông nghiệp (Kinh tế) các huyện (thị xã, Tp)	Quý IV/ 2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
07	Ứng dụng chuyển đổi, cập nhật và chia sẻ dữ liệu bản đồ số kết quả theo dõi diễn biến rừng và số liệu diễn biến rừng (hàng năm) được cấp thẩm quyền phê duyệt	Cập nhật văn bản, số liệu, dữ liệu bản đồ hàng năm và tích hợp phần mềm cập nhật diễn biến rừng (FRMS). Lý do: số liệu hiện trang rừng là số liệu cơ bản đầu vào để đề xuất các chương trình, hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nên cần được tích hợp công khai để tiện cho việc sử dụng của các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan.	Chi cục Kiểm lâm	Phòng Kế hoạch – Tổng hợp; Sở Thông tin và Truyền thông.	Quý IV/ 2023
08	Cấp mã số vùng trồng trực tuyến	Để định danh vùng trồng, giám sát quá trình sản xuất trồng trọt và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm của vùng trồng	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Phòng Nông nghiệp/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Quý II-IV/ 2023
09	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Quản lý Chương trình mục	Phục vụ việc thu thập số liệu, báo cáo định kỳ.	Văn phòng Điều phối xây dựng	Sở Thông tin và Truyền	Quý II/ 2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Giúp lãnh đạo tỉnh nắm bắt tình hình địa phương; chỉ đạo, điều hành công tác kiểm tra	nông thôn mới	thông	
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu về Đăng ký tàu cá	Phục vụ việc quản lý số liệu tàu cá đã đăng ký trên địa bàn tỉnh (các loại hình đăng ký: đóng mới, sang tên, sửa chữa, cải hoán tàu cá...)	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	Năm 2023 - 2025
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu về Đăng kiểm tàu cá	Quản lý số tượng tàu cá đã được kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	Năm 2023 - 2025
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu về Cấp Giấy phép khai thác Thủy sản	quản lý tàu cá đã được cấp nghề hoạt động khai thác, vùng hoạt động khai thác, hạn giấy phép khai thác thủy sản	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và	Năm 2023 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
				Truyền Thông	
13	Xây dựng cơ sở dữ liệu về Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn Vệ sinh thực phẩm tàu cá	Kiểm tra tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên theo Thông tư 32/2022/TT-BNNPTNT, thống kê số lượng tàu cá đã được cấp giấy chứng nhận.	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	Năm 2023 - 2025
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	Quản lý số liệu thông tin cơ sở (chủ cơ sở, địa chỉ, đối tượng nuôi ...)	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	Năm 2023 - 2025
15	Xây dựng cơ sở dữ liệu về Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	Phục vụ việc quản lý và thống kê các cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ) theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	Năm 2023 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
16	Xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS	Quản lý thông tin các cơ sở (chủ cơ sở, địa chỉ, loại thức ăn, loại sản phẩm xử lý môi trường...) sản xuất	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	Năm 2023 - 2025
17	Xây dựng cơ sở dữ liệu về Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS	Phục vụ quản lý và thống kê việc cấp giấy chứng nhận cho các cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	Năm 2023 - 2025
18	Xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ sở nuôi trồng thủy sản	Quản lý thông tin các cơ sở (chủ cơ sở, địa chỉ, đối tượng nuôi ...) nuôi trồng	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	Năm 2023 - 2025
19	Xây dựng cơ sở dữ liệu về cấp giấy xác nhận nuôi trồng thủy	Phục vụ việc quản lý và thống kê số lượng cấp mã	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng	Năm 2023 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	sản lồng/bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	số ao nuôi theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP		hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	
20	Xây dựng cơ sở dữ liệu về cấp giấy chứng nhận cơ sở Nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện an toàn Vệ sinh thực phẩm	Phục vụ việc quản lý và thống kê việc cấp giấy chứng nhận cơ sở Nuôi trồng thủy sản do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT.	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền Thông	Năm 2023 - 2025
21	Xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả sản xuất và lưu giữ đàn heo giống gốc tại Trạm Giống gia súc Long Mỹ	Theo dõi tổng đàn cuối kỳ, các chỉ tiêu sản xuất và sản lượng tiêu thụ của đàn heo giống gốc.	Trung tâm Giống nông nghiệp	Trạm Giống gia súc Long Mỹ - Trung tâm GNN	Năm 2023
22	Xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả sản xuất và lưu giữ giống thủy sản nước ngọt tại Trạm Thực nghiệm nuôi trồng thủy sản Mỹ Châu	Theo dõi các chỉ tiêu sản xuất cá bột và sản lượng tiêu thụ cá giống của đàn giống thủy sản nước ngọt (cá Rô phi, cá Chép, cá Koi)	Trung tâm Giống nông nghiệp	Trạm Thực nghiệm nuôi trồng thủy sản - Trung tâm GNN	Năm 2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
23	Xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định	Theo dõi kết quả thực hiện lai tạo giống bò, tổng số bò phối giống (Bò thịt nhóm Zebu và Drought Master, Bò thịt CLC: Red Angus, BBB, Kobe)	Trung tâm Giống nông nghiệp	Phòng dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm GNN	Năm 2023